

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư; tiêu chuẩn áp dụng đối với tổ chức thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ; điều kiện, trình tự, thủ tục thi, cấp chứng chỉ; thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 09/2022/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư; tiêu chuẩn áp dụng đối với tổ chức thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ; điều kiện, trình tự, thủ tục thi, cấp chứng chỉ; thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư; tiêu chuẩn áp dụng đối với tổ chức thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ; điều kiện, trình tự, thủ tục thi, cấp chứng chỉ; thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thi, cấp và thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.

Điều 3. Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

1. Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư được phân hạng như sau:

a) Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng I;



- b) Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng II;
- c) Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng III.

2. Phạm vi khai thác đài vô tuyến điện theo từng hạng chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư:

a) Người có chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng I được phép khai thác đài vô tuyến điện nghiệp dư với công suất phát ra ăng-ten không vượt quá 1000 W, làm việc trên tất cả các tần số thuộc băng tần quy định cho nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư;

b) Người có chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng II được phép khai thác đài vô tuyến điện nghiệp dư với công suất phát ra ăng-ten không vượt quá 200 W, làm việc trên tất cả các tần số thuộc băng tần quy định cho nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư;

c) Người có chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng III được phép khai thác đài vô tuyến điện nghiệp dư với công suất phát ra ăng-ten không vượt quá 50 W, làm việc trên các tần số thuộc băng tần HF từ 14 MHz đến 14,35 MHz, từ 21 MHz đến 21,45 MHz, từ 28 MHz đến 29,7 MHz và tất cả các tần số thuộc băng tần VHF, UHF quy định cho nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư.

3. Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư được cấp dưới hình thức bản điện tử phù hợp với pháp luật về giao dịch điện tử hoặc bản giấy và phải có tối thiểu các thông tin sau đây:

- a) Tên tổ chức có thẩm quyền cấp;
- b) Thông tin của người được cấp, bao gồm: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với công dân Việt Nam hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài; quốc tịch;
- c) Số chứng chỉ; ngày cấp, ngày hết hạn; hạng của chứng chỉ;
- d) Họ và tên, chữ ký của người có thẩm quyền; đóng dấu của tổ chức.

4. Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư có giá trị sử dụng cho đến khi bị thu hồi theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 4. Tiêu chuẩn áp dụng đối với tổ chức thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

1. Có đội ngũ nhân sự có kiến thức, kinh nghiệm về vô tuyến điện nghiệp dư, hệ thống thông tin vô tuyến điện, phương thức truyền dẫn thông tin bằng sóng vô tuyến điện, tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, nhận biết, phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại, an toàn trong lắp đặt, vận hành thiết bị vô tuyến điện.

2. Có Ngân hàng câu hỏi thi gồm tối thiểu 200 câu hỏi theo hình thức trắc nghiệm, được xây dựng phù hợp với yêu cầu kiến thức của chứng chỉ Hạng I, Hạng II và Hạng III, trong đó số lượng câu hỏi tối thiểu đối với từng nhóm kiến thức như sau:

a) Tối thiểu 40 câu hỏi về vô tuyến điện nghiệp dư theo quy định của pháp luật Việt Nam, Thể lệ vô tuyến điện của Liên minh Viễn thông quốc tế và các khuyến nghị, hướng dẫn khai thác đài vô tuyến điện nghiệp dư của Liên minh Vô tuyến điện nghiệp dư quốc tế;

b) Tối thiểu 30 câu hỏi về quy trình vận hành và kỹ năng khai thác đài vô tuyến điện nghiệp dư;

c) Tối thiểu 30 câu hỏi về nhận biết, phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại trong hoạt động vô tuyến điện nghiệp dư;

d) Tối thiểu 20 câu hỏi về hệ thống thông tin vô tuyến điện, phương thức truyền dẫn thông tin bằng sóng vô tuyến điện;

đ) Tối thiểu 20 câu hỏi về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện và an toàn trong lắp đặt, vận hành thiết bị vô tuyến điện.

3. Có quy chế thi, cấp và thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư phù hợp với quy định tại Thông tư này, trong đó tối thiểu có các nội dung về hồ sơ dự thi, trình tự tổ chức thi, đánh giá kết quả thi, trình tự cấp và thu hồi chứng chỉ.

4. Thực hiện lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thi, cấp và thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư, bảo đảm cung cấp được cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

5. Thực hiện rà soát, cập nhật Ngân hàng câu hỏi thi khi quy định về vô tuyến điện nghiệp dư của pháp luật Việt Nam, Thể lệ vô tuyến điện của Liên minh Viễn thông quốc tế, các khuyến nghị, hướng dẫn khai thác đài vô tuyến điện nghiệp dư của Liên minh Vô tuyến điện nghiệp dư quốc tế có thay đổi.

6. Thực hiện báo cáo về tình hình cấp, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Có thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này trước khi lần đầu thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ và được Cục Tần số vô tuyến điện thông báo tiếp nhận thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 5. Điều kiện, trình tự, thủ tục thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

1. Cá nhân dự thi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng I phải có chứng chỉ Hạng II được cấp trước ngày nộp hồ sơ dự thi tối thiểu 06 tháng.
2. Việc thi, đánh giá kết quả thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư được thực hiện theo quy chế quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.
3. Bài thi được thực hiện theo hình thức trắc nghiệm, các câu hỏi được lựa chọn từ Ngân hàng câu hỏi thi:
 - a) Bài thi đối với chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng I gồm 50 câu hỏi, tối thiểu 05 câu hỏi từ mỗi nhóm kiến thức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này;
 - b) Bài thi đối với chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng II gồm 40 câu hỏi, tối thiểu 04 câu hỏi từ mỗi nhóm kiến thức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này;
 - c) Bài thi đối với chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư Hạng III gồm 30 câu hỏi, tối thiểu 03 câu hỏi từ mỗi nhóm kiến thức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này.
4. Bài thi trả lời đúng từ 70% tổng số câu hỏi trở lên được xác định là đạt yêu cầu và được xem xét cấp chứng chỉ.

Điều 6. Thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

1. Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư bị thu hồi trong trường hợp người được cấp chứng chỉ thực hiện hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 09/2022/QH15.
2. Tổ chức cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư có trách nhiệm thu hồi chứng chỉ trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà đang còn hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trên Giấy công nhận.
2. Chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư do tổ chức có thẩm quyền cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà đang còn hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trên chứng chỉ.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tồn số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, CTS.

BỘ TRƯỞNG



Vũ Hải Quân

Phụ lục.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37./2026/TT-BKHCN ngày 30./6/2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

MẪU	TÊN MẪU
Mẫu số 01	Báo cáo về tình hình cấp, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư
Mẫu số 02	Thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư
Mẫu số 03	Thông báo tiếp nhận thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

Mẫu số 01. Báo cáo về tình hình cấp, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (NẾU CÓ) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
(1) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

Ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Về tình hình cấp, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư năm(2)....

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

... (1) ... báo cáo về tình hình cấp, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư năm ... (2) ... như sau:

I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CẤP, THU HỒI CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ

A. Tổng số chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư đã cấp:

1. Số lượng chứng chỉ Hạng I đã cấp:

2. Số lượng chứng chỉ Hạng II đã cấp:

3. Số lượng chứng chỉ Hạng III đã cấp:

B. Tổng số chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư đã thu hồi:

1. Số lượng chứng chỉ Hạng I đã thu hồi:

2. Số lượng chứng chỉ Hạng II đã thu hồi:

3. Số lượng chứng chỉ Hạng III đã thu hồi:

II. DANH SÁCH CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ ĐÃ CẤP

STT	Họ và tên người được ghi trong chứng chỉ	Số định danh cá nhân đối với công dân Việt Nam hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài	Quốc tịch	Số của chứng chỉ	Hạng của chứng chỉ	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	...						
2	...						
...	...						
...	...						

III. DANH SÁCH CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ ĐÃ THU HỒI

STT	Họ và tên người được ghi trong chứng chỉ	Số định danh cá nhân đối với công dân Việt Nam hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài	Quốc tịch	Số của chứng chỉ	Hạng của chứng chỉ	Ngày cấp	Ngày thu hồi	Lý do thu hồi
1	...							
2	...							
...	...							
...	...							

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu của tổ chức)

Hướng dẫn:

- (1) Điền tên tổ chức.
- (2) Điền năm thực hiện báo cáo.

Yêu cầu đối với báo cáo:

- Thời gian chốt số liệu báo cáo: từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.
- Thời hạn gửi báo cáo: chậm nhất ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.
- Phương thức gửi báo cáo: gửi bằng phương thức điện tử; trường hợp không thực hiện được bằng phương thức điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính.

Mẫu số 02. Thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (NẾU CÓ) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
(1) **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:.....

Ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN VIỆC THI,
CẤP CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

Tên tổ chức (*chữ in hoa*): (1)

Số định danh/mã số thuế/số quyết định thành lập:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại liên lạc:

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số ...(2).../2026/TT-BKHCN ngày ...(3)... tháng ...(4)... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư; tiêu chuẩn áp dụng đối với tổ chức thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ; điều kiện, trình tự, thủ tục thi, cấp chứng chỉ; thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư, ...(1)... thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư được quy định tại Điều 4 Thông tư số ...(2).../2026/TT-BKHCN nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền
và đóng dấu của tổ chức)

Hướng dẫn:

(1): Điền tên tổ chức.

(2): Điền số của Thông tư.

(3), (4): Điền tương ứng ngày, tháng ban hành Thông tư.

Mẫu số 03. Thông báo tiếp nhận thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:.....

Ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN THÔNG BÁO ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN
VIỆC THI, CẤP CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ**

Cục Tần số vô tuyến điện thông báo đã tiếp nhận thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư số ngày tháng năm của ... (1)

Thông báo này chỉ xác nhận việc tiếp nhận thông báo đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư, không có giá trị xác nhận ... (1) ... đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.

... (1) ... phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư.

Nơi nhận:

- (1);
- Lưu: VT.CTS.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền
và đóng dấu của cơ quan)

Hướng dẫn:

(1): Điền tên tổ chức.